TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2022/QĐST–DS	*Đơn Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1980; bà Nguyễn Thị Hồng B, sinh năm 1983; địa chỉ: số 81, thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Lệ T, sinh năm 1961, địa chỉ: Phường X, thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/10/2021.

1.2. Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1960; bà Ngô Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Xuân Th, sinh năm 1966; địa chỉ: số 37, Tổ 9, thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2021.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: số 124, đường, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Đình C – Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 05/UQ-UBND ngày 16/7/2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

1.3.2. Bà Ma Ch, sinh năm 1942; địa chỉ: số 82, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (đã chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Ma Ch: Ông Ya B, sinh năm 1982; địa chỉ: số 82, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thỏa thuận công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/4/2016 giữa ông Võ Văn T, bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Phi L, bà Nguyễn Thị Hồng B về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 133, 134, 135 Tờ bản đồ số 339B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Đồng thời công nhận diện tích và ranh giới đã biến động theo hiện trạng sử dụng đất đã được ghi nhận theo Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 13/12/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Ông Ya B – người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ma Ch công nhận phần diện tích 547m^2 thuộc một phần thửa 134 và 1.873 m^2 thuộc một phần thửa 135, tờ bản đồ số 339B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, tổng cộng là 2.420m^2 thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Nguyễn Phi L, bà Nguyễn Thị Hồng B và xác nhận không tranh chấp diện tích nào khác thuộc các thửa 134 và 135 tờ bản đồ số 339B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (tại vị trí số I theo Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 13/12/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ). Vợ chồng ông Nguyễn Phi L, bà Nguyễn Thị Hồng B thỏa thuận có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Ya B giá trị các diện tích đất tranh chấp nêu trên là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

2.3. Bị đơn vợ chồng ông Võ Văn T, bà Ngô Thị H thỏa thuận có trách nhiệm thanh toán lại cho nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Phi L, bà Nguyễn Thị Hồng B giá trị diện tích đất còn thiếu so với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/4/2016 là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Các bên xác nhận không tranh chấp đối với phần diện tích 990m^2 thuộc một phần thửa 124 Tờ bản đồ số 339B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, diện tích 990m^2 tại một phần thửa 124 Tờ bản đồ số 339B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng không là tài sản tranh chấp trong vụ án.

2.5. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo vẽ hiện trạng và thẩm định giá tài sản tranh chấp ngày 10/12/2018 theo yêu cầu của nguyên đơn là 6.800.000đ, nguyên đơn ông Nguyễn Phi L, bà Nguyễn Thị Hồng B thỏa thuận chịu toàn bộ và đã nộp đủ số tiền này.

Chi phí đo vẽ ngày 09/12/2019 theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ma Ch là 2.000.000đ, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Ma Ch là ông Ya B thỏa thuận chịu toàn bộ và đã nộp đủ số tiền này.

2.6. Về án phí: Án phí về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 150.000đ; Án phí đối với nghĩa vụ thanh toán giữa nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 10.000.000đ; án phí đối với nghĩa vụ thanh toán giữa bị đơn và nguyên đơn là 2.500.000đ.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Phi L và bà Nguyễn Thị Hồng B thỏa thuận chịu 150.000đ án phí về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và 1/2 án phí đối với phần nghĩa vụ thanh toán giữa nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tương ứng với số tiền 5.000.000đ; tổng các khoản trên là 5.150.000đ, được trừ vào số tiền 14.000.000đ tạm ứng án phí ông Lai, bà Bích đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005133 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Phi L và bà Nguyễn Thị Hồng B số tiền 8.850.000đ tạm ứng án phí còn lại.

- Ông Ya B - Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Ma Ch thỏa thuận chịu 1/2 án phí phần nghĩa vụ thanh toán giữa nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tương ứng với số tiền 5.000.000đ.

- Bị đơn ông Võ Văn T, bà Ngô Thị H thỏa thuận chịu 2.500.000đ đối với phần nghĩa vụ của bị đơn thanh toán cho nguyên đơn. Xét đơn xin miễn án phí ngày 26/01/2022, ông Võ Văn T đủ điều kiện quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án nên ông Lai được miễn nộp 1/2 số tiền án phí nêu trên. Bà Ngô Thị H phải nộp số tiền án phí còn lại là 1.250.000đ.

2.7. Các bên có trách nhiệm phối hợp trong việc liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh ranh giới quyền sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung thỏa thuận nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(Đính kèm Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 13/12/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng)

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thành Luân